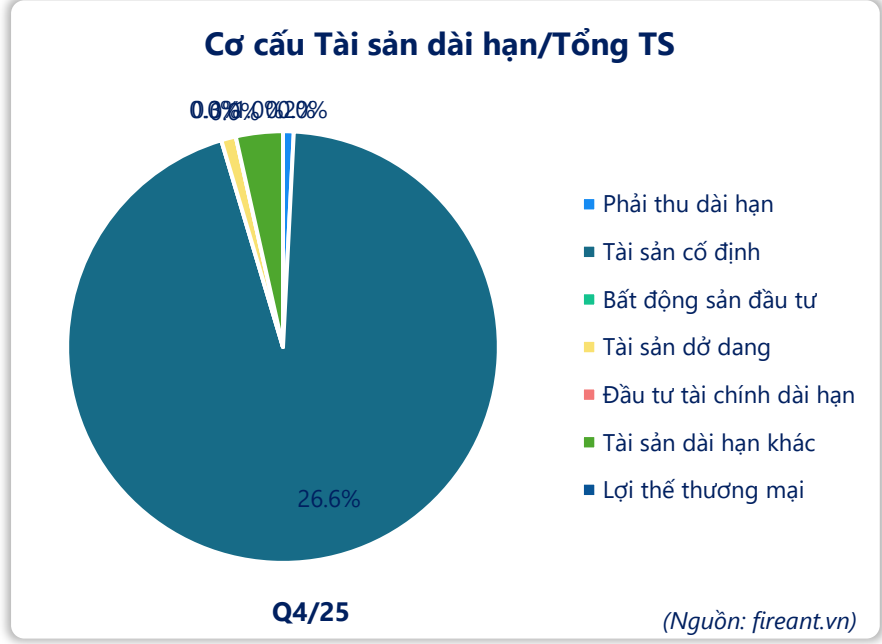
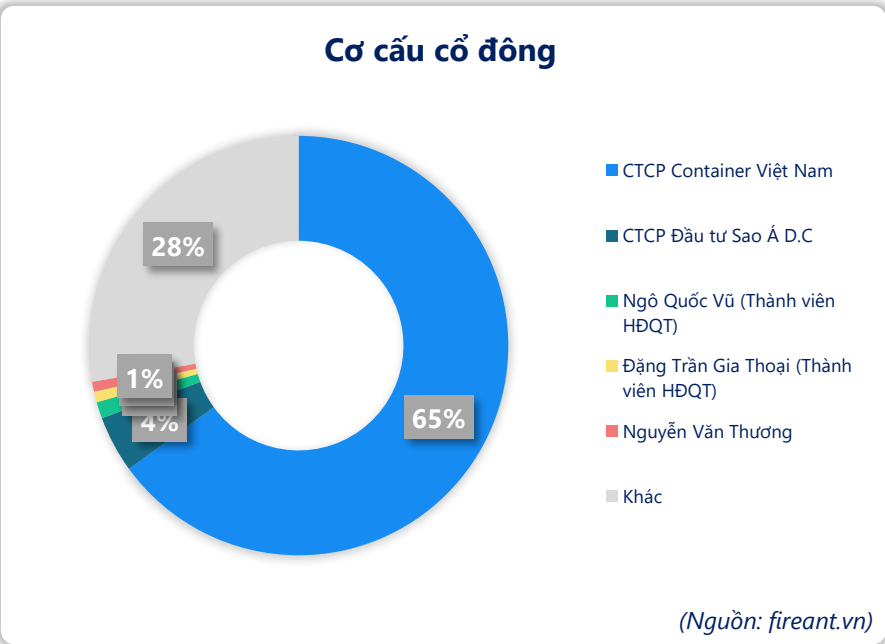
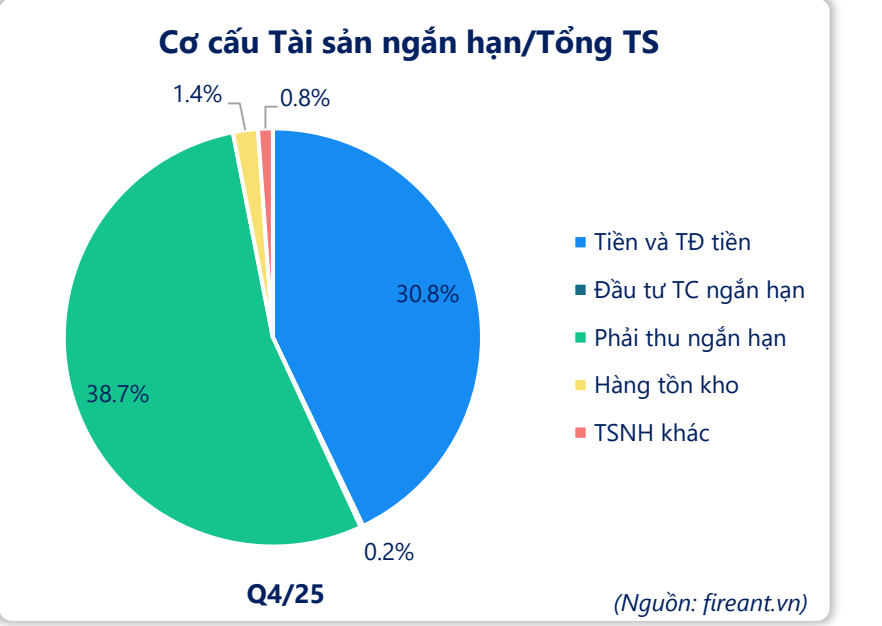
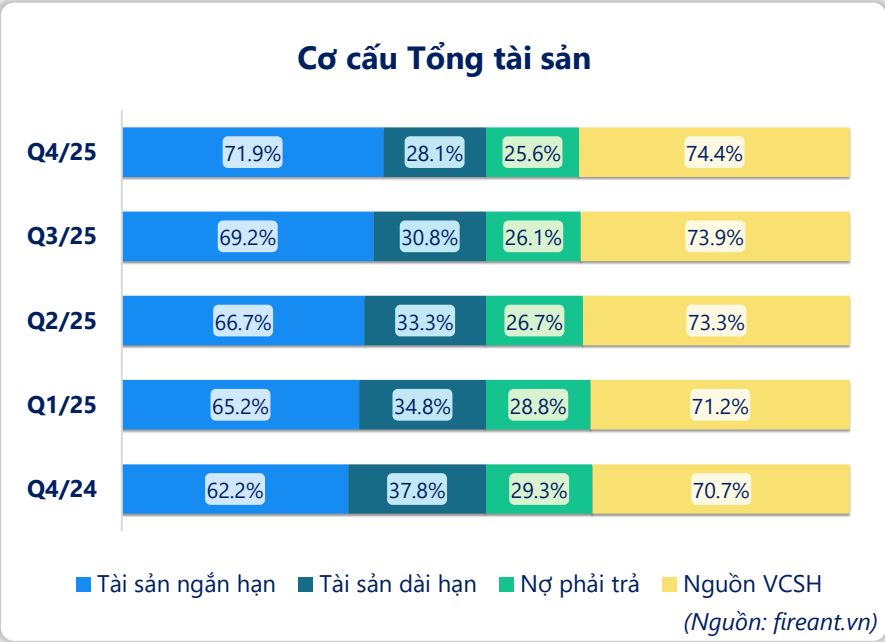
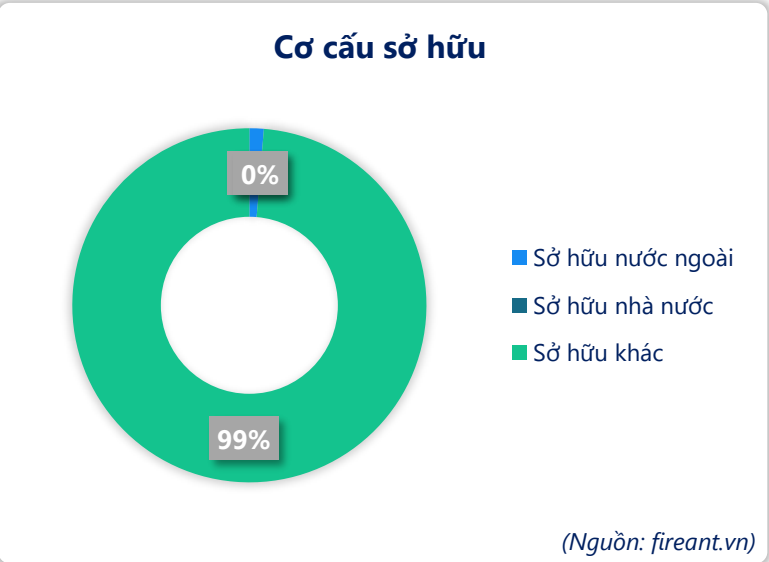
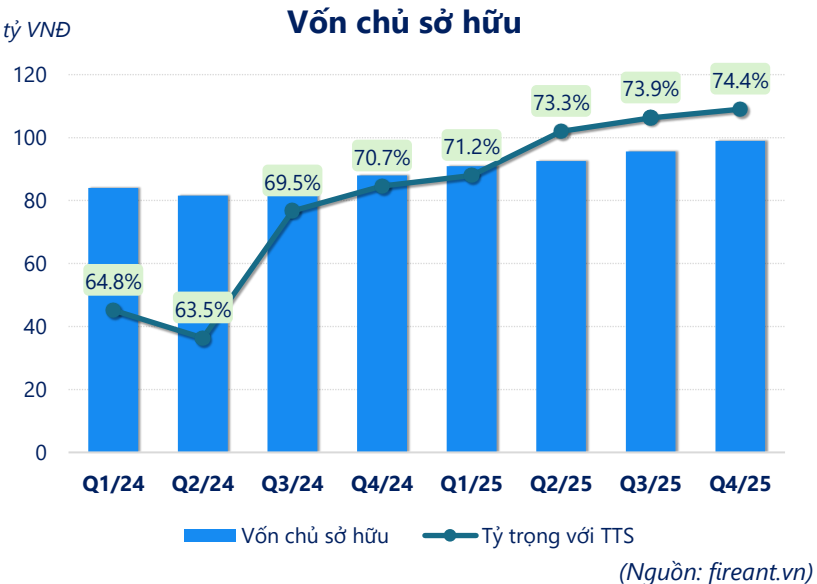
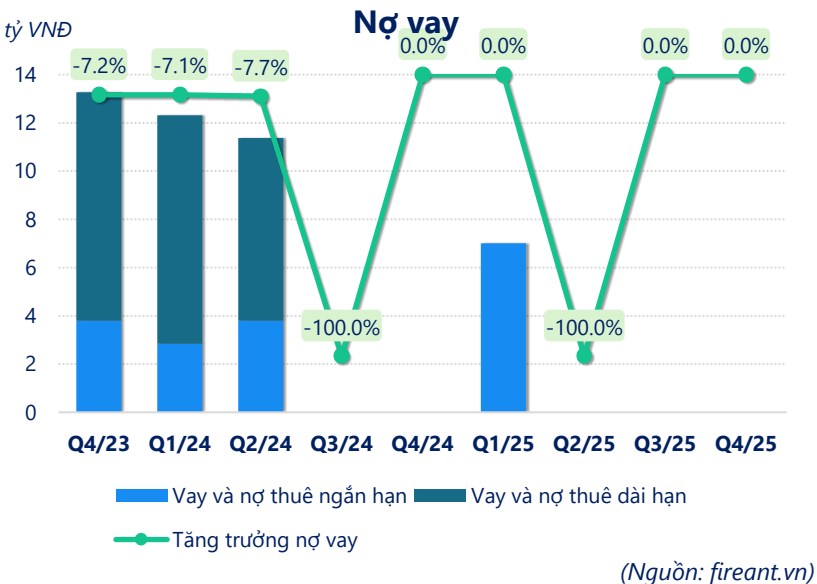
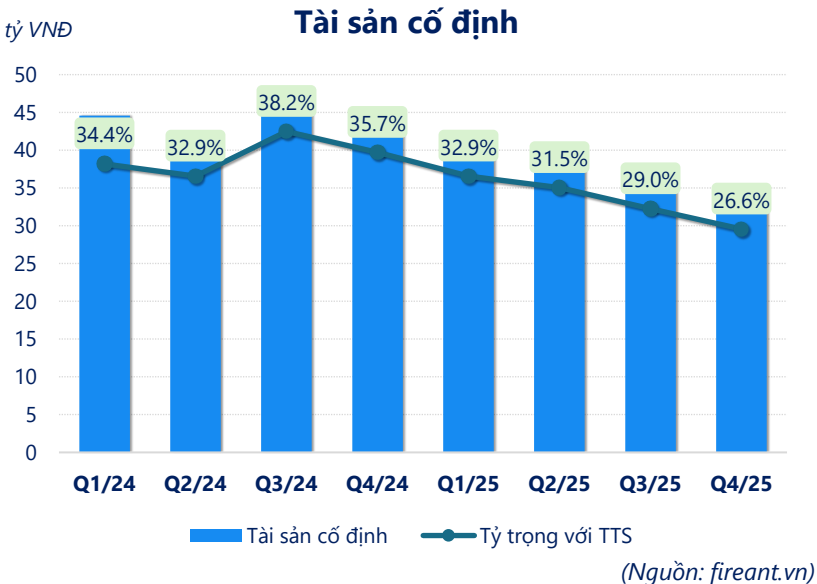
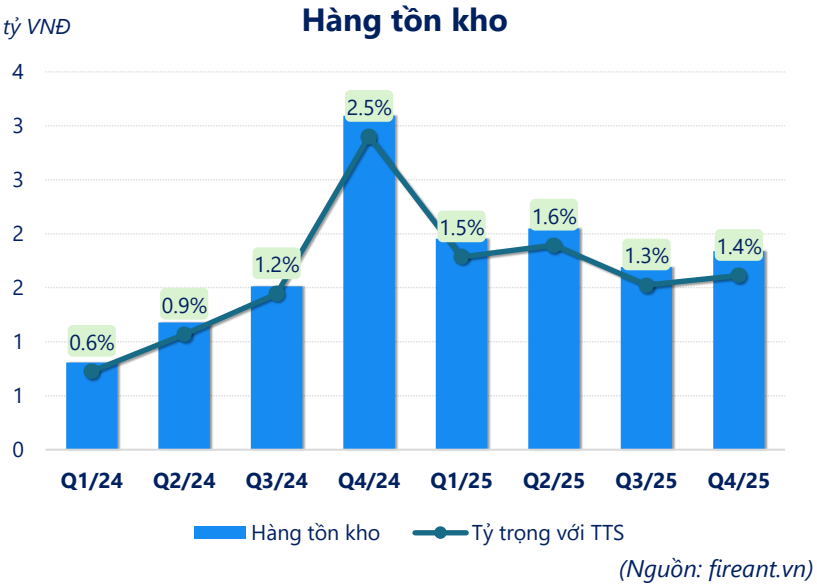
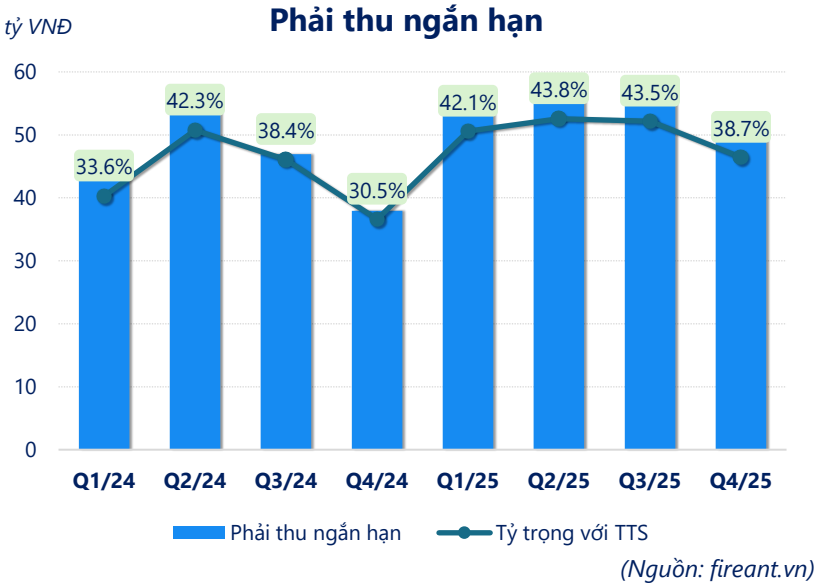
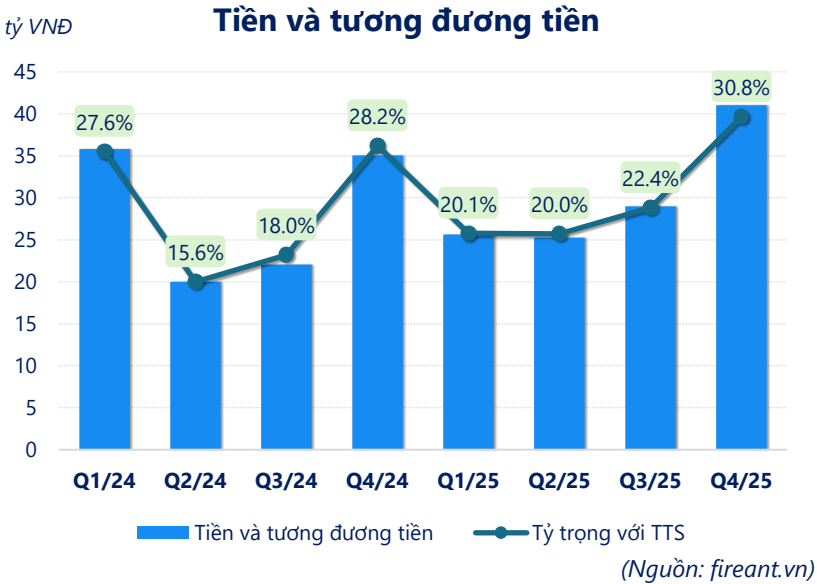
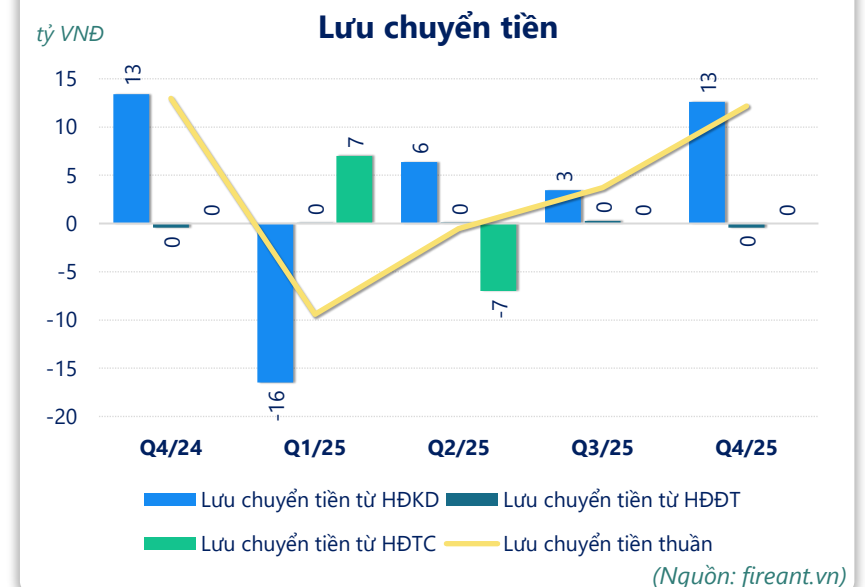
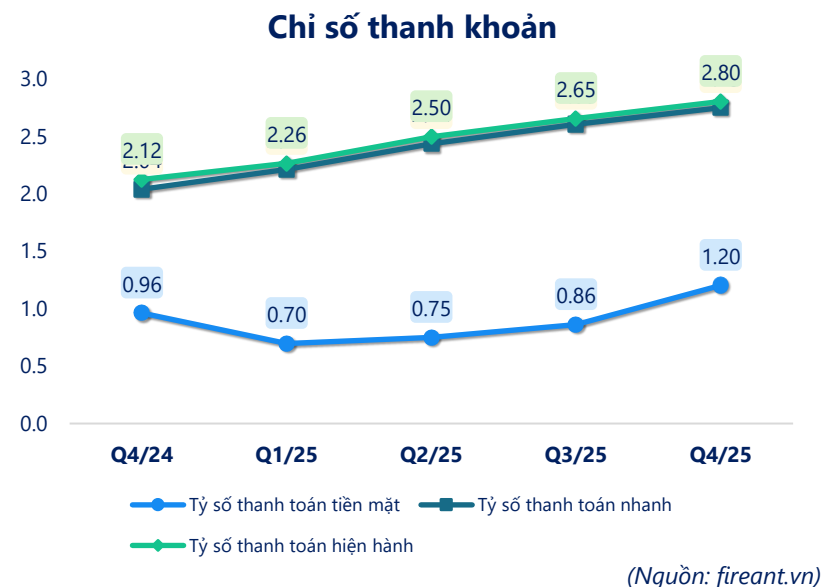
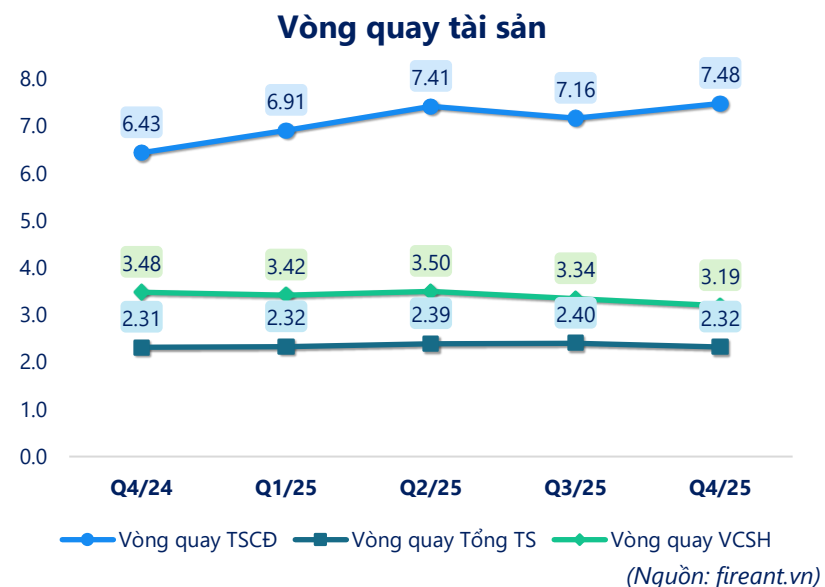
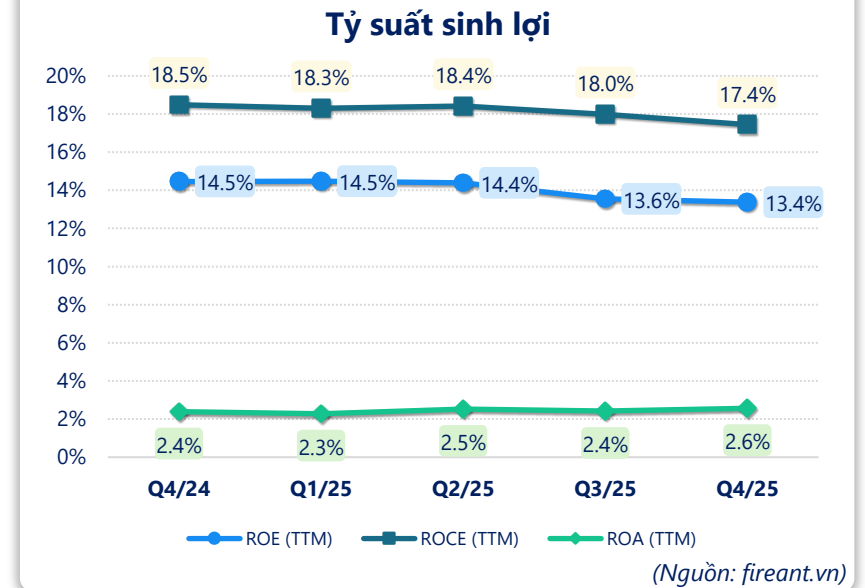
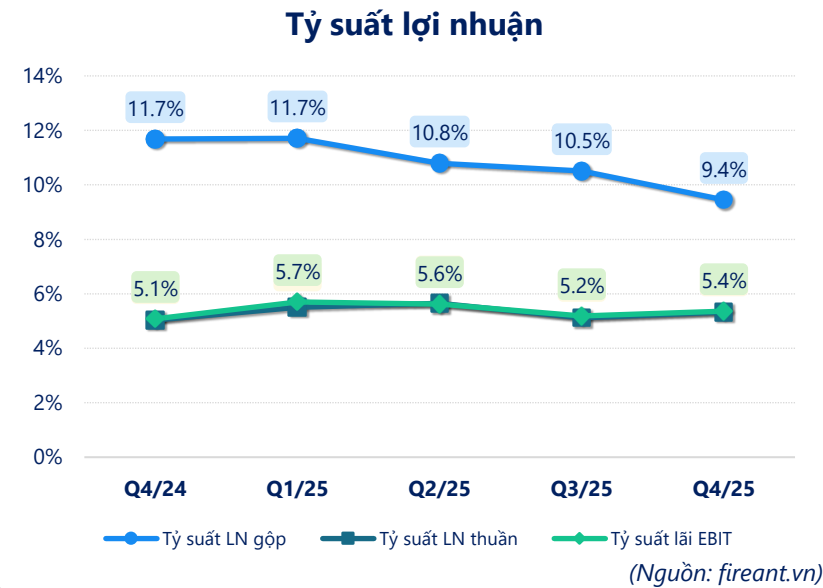
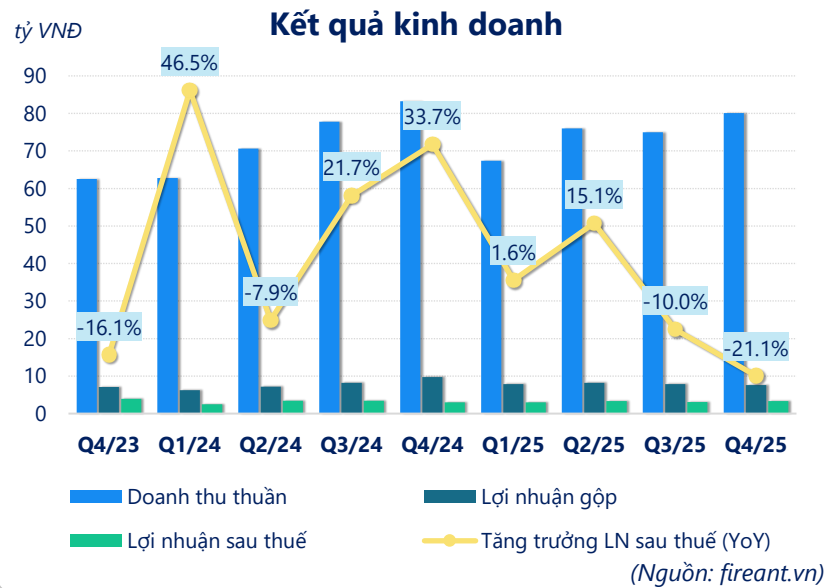


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		15,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		17,236
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,961
SL cổ phiếu LH		5,032,475
KLGD BQ 20 phiên (CP)		115
% sở hữu nước ngoài		1.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		75
P/E		6.0
EPS		2,484

	YTD	1T	3T	6T
VSM	5.4%	-3.2%	0.7%	2.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	133	124	7.0%
Tài sản ngắn hạn	95.7	77.4	23.5%
Tiền và tương đương tiền	41.0	35.0	17.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.20	0	
Phải thu ngắn hạn	51.5	37.9	35.7%
Hàng tồn kho	1.84	3.09	-40.5%
Tài sản ngắn hạn khác	1.10	1.38	-20.4%
Tài sản dài hạn	37.4	47.0	-20.3%
Phải thu dài hạn	0.30	0.48	-37.6%
Tài sản cố định	35.4	44.4	-20.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.41	0.26	60.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.31	1.77	-25.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	34.1	36.5	-6.4%
Nợ ngắn hạn	34.1	36.5	-6.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	18.3	21.6	-15.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	98.9	87.9	12.5%
Vốn chủ sở hữu	98.9	87.9	12.5%
Vốn điều lệ	50.3	33.5	50.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	83.2	67.4	76.0	75.0	80.1
Giá vốn hàng bán	73.5	59.5	67.8	67.1	72.5
Lợi nhuận gộp	9.72	7.89	8.20	7.88	7.57
Doanh thu HĐTC	0.15	0.06	0.31	0.06	0.28
Chi phí TC	0.01	0.02	0.02	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0.01	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.45	1.25	1.31	1.19	1.18
Chi phí QLDN	4.22	2.97	2.90	2.92	2.40
LN thuần từ HĐKD	4.19	3.71	4.30	3.84	4.26
Lợi nhuận khác	0.04	0.13	-0.03	0.05	0.04
LN trước thuế	4.23	3.84	4.26	3.89	4.30
Lợi nhuận sau thuế	3.00	3.02	3.29	3.04	3.34
LNST của CĐ cty mẹ	3.04	2.94	3.22	3.04	3.30

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	13.4	-16.5	6.38	3.46	12.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.44	0.06	0.10	0.27	-0.42
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	7.00	-7.00	0	0
Tiền đầu kỳ	22.0	35.0	25.6	25.3	29.0
Lưu chuyển tiền thuần	13.0	-9.41	-0.52	3.73	12.2
Ảnh hưởng tỷ giá	0.02	0	0.17	0.00	-0.14
Tiền cuối kỳ	35.0	25.6	25.3	29.0	41.0

(Nguồn: fireant.vn)